

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2743/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 26 tháng 10 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đề tài khoa học “Điều tra, đánh giá thực trạng  
an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 45/2001/TTLT/BTC-BKHCNMT ngày 18 tháng 6 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường về việc hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học - công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1464/1999/QĐ-UB ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định cụ thể một số vấn đề về quản lý đề tài, dự án khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Tờ trình số 49/TTr-KHCN ngày 15 tháng 10 năm 2007),

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề tài khoa học với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đề tài:** “Điều tra, đánh giá thực trạng an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”.

- Cơ quan chủ trì: Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ, thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

- Chủ nhiệm đề tài: ông Nghiêm Xuân Khánh, Phó Giám đốc Trung tâm NDT (kiểm định không phá hủy) và Kỹ thuật hạt nhân, thuộc Công ty Ứng dụng và Phát triển công nghệ.

**2. Mục tiêu của đề tài.**

- Đánh giá hiện trạng an toàn bức xạ; ảnh hưởng của các hoạt động bức xạ, chất thải phóng xạ tới con người và môi trường xung quanh;

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu để tăng cường công tác quản lý, kiểm soát an toàn bức xạ, khắc phục, phòng ngừa sự cố bức xạ hạt nhân cho các cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**3. Nội dung chính của đề tài.**

3.1. Điều tra, đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ:

- Thiết kế 08 mẫu điều tra để thống kê, đo đạc an toàn bức xạ tại các cơ sở hoạt động bức xạ và nguồn tự nhiên (phiếu điều tra về cơ sở bức xạ; nguồn phóng xạ kín; nguồn phóng xạ hở; máy phát tia X; chất thải phóng xạ vv...);

- Tập huấn điều tra; tổ chức điều tra đo bức xạ, lấy mẫu tại các nguồn của ngành y tế, các cơ sở sản xuất công nghiệp, nguồn tự nhiên (dự kiến đo khoảng 2.735 điểm);

- Tập hợp kết quả điều tra, thu thập, xử lý, phân tích đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh; so sánh với các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

### 3.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu an toàn và kiểm soát bức xạ trên địa bàn tỉnh:

- Xây dựng cơ sở các nguồn phóng xạ đang sử dụng, đang lưu giữ, nguồn tự nhiên;

- Cơ sở dữ liệu về tình hình quản lý, sử dụng, phòng ngừa sự cố.

3.3. Lập bản đồ số hóa về an toàn bức xạ tỉnh Phú Thọ: trên cơ sở bản đồ số hóa sẵn có, nhập các lớp thông tin an toàn bức xạ hạt nhân; vị trí các cơ sở bức xạ trong tỉnh.

3.4. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh: căn cứ thực trạng an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh; các quy định của Nhà nước; kinh nghiệm quản lý nguồn bức xạ trong và ngoài nước để đề xuất các nhóm giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý và nhóm giải pháp xử lý có tính kỹ thuật:

- Xây dựng hệ thống quản lý;

- Các hoạt động thực thi pháp luật của cơ quan quản lý Nhà nước;

- Kiểm soát sự chiếu xạ;

- Xây dựng phương án ứng phó khẩn cấp về tai nạn, sự cố bức xạ, hạt nhân v.v...

## 4. Địa bàn và quy mô thực hiện đề tài.

Điều tra, đánh giá trên địa bàn toàn tỉnh (13 huyện, thành, thị), với 3 loại nguồn: đang sử dụng; đang lưu giữ và nguồn tự nhiên.

**5. Thời gian thực hiện đề tài:** Năm 2007 và năm 2008.

## 6. Sản phẩm của đề tài.

- Cơ sở dữ liệu điều tra, khảo sát;

- Các báo cáo chuyên đề;

- Bản đồ an toàn bức xạ của tỉnh Phú Thọ đã được số hóa;

- Báo cáo tổng kết toàn diện kết quả thực hiện đề tài.

## 7. Kinh phí thực hiện đề tài.

7.1. Tổng dự toán: 383.000.000 (ba trăm tám mươi ba triệu) đồng.

7.2. Nguồn kinh phí: sự nghiệp khoa học - công nghệ của tỉnh năm 2007 và năm 2008.

7.3. Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2007: 92.000.000 đồng;
- Năm 2008: 291.000.000 đồng.

7.4. Nội dung chi:

- Thuê khoán chuyên môn: 303.000.000 đồng;
- Chi khác: 80.000.000 đồng.

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, cơ quan chủ trì và Chủ nhiệm đề tài, có trách nhiệm tổ chức triển khai đề tài đã được phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 1464/1999/QĐ-UB ngày 30 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài và các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)**